Buoi 1 : 4/1

0905225698 – Nguyễn Phi Lê

Chương 1 : Khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng HCM

1. Khái niệm đối tượng nghiên cứu:
2. Khái niệm tư tưởng:

* Là toàn bộ những quan điểm quan niệm đã phát triển thành hệ thống được xd trên 1 nền tảng triết học nhất định. Nhằm lý giải các vấn đề tự nhiên xã hội con người.

Khái niệm ttHCM:

* Là hệ thống quan đ luận điểm toàn diện sâu sắc về cm VN từ cm DTDCND(cách mạng dân tộc) đến cm CNXH.
* Là kết quả vận dụng và phát triển sáng tạo cn ML vào thực tiễn cm VN
* Đồng thời còn là sự kết tinh tinh hoa vh dtộc trí tuệ của thời đại, nhằm:
  + Giải phóng dân tộc (độc lập dtộc)
  + Giải phóng giai cấp
  + Giải phóng con người
* Nội dung cốt lõi của TTHCM là : độc lập dtộc gắn liền với CNXH

Câu hỏi trả lời ngắn:

Câu 1 : Sự hình thành và phát triển ttHCM là sự vận dụng cnM-L thực tiễn vào cm VN

Sai . ko chỉ vận dụng. Mà còn phát triển sáng tạo cnML vào cm Việt Nam.

Câu 2 : Nội dung cốt lõi của ttHCM là gì:

Độc lập dtộc gắn liền với cnXH.

Câu 3 : Phương pháp chủ động nhất trong quá trình hoạt động tt HCM là gì :

* Là kết hợp phương pháp logic và phương pháp lịch sử

1. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu TThcm:
   1. Đối tượng nc : là hệ thống các quan điểm, lý luận trong di sản tư tưởng của HCM, đồng thời
      1. nó còn là quá trình “hiện thực hóa” các quan đ lý luận đó trong thực tiễn cm VN
   2. Nhiệm vụ nghiên cứu : (học trong đề cương chi tiết)

.

.

.

4.

5. từ nửa sau 1900

🡨----1954(đb phủ) 🡪20 năm -> 1974

1987 : unesco : anh hùng gp dtộc, danh nhân vn tg

1. Vị trí môn học tt HCM với các môn khoa học khác :
   1. Với môn CNML : ttHCM là sự vận dụng và phát triển stạo cn ML vào thực tiễn cmVN

Cơ sở lý luận

* 1. Môn LS Đảng :

TtHCM là bộ phận tư tưởng của ĐCS VN nhưng với tư cách là bộ phận nền tảng tư tưởng kim chỉ nam hành động của ĐCSVN

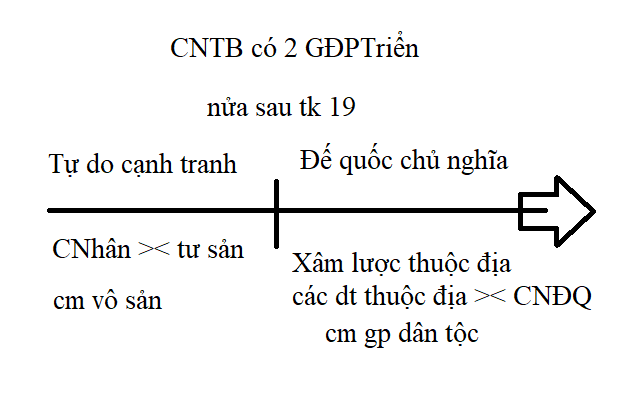
1. Phương pháp nghiên cứu ttHCM
2. Cơ sở phương pháp luận:
   1. PP luận chung: là cnghĩa duy vật biện chứng và cn duy vật lịch sử (triết học ML)
   2. PP luận HCM : (học trong đề cương chi tiết)
3. Các phương pháp nghiên cứu cụ thể
4. Kết hợp phương pháp lịch sử với phương pháp logic : đây là phương pháp chủ đạo nhất trong quá trình học tập ttHCM
5. Các phương pháp liên ngành khác : thống kê, phân tích, tổng hợp, …
6. Ý nghĩa của việc học tập môn học :

* Là cơ sở để nhận thức sâu sắc hơn CN ML và đường lối quan điểm của ĐCS VN
* Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác
* Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cm để sv rèn luyện sống học tập làm việc theo tấm gương đạo đức của Người

**--------Buổi 2 : ngày 11 /1/2023----------**

Chương 2 : Cơ sở qúa trình hình thành và phát triển tư tưởng HC

1. Cơ sở khách quan và chủ quan hình thành TT HCM
2. **Các cơ sở khách quan :**
   1. **Bối cảnh lịch sử ra đời TTHCM (Cơ sở thực tiễn) :**
3. Bối cảnh lịch sử VN TK XIX -> đầu XX :

* 1858 : đế quốc Pháp xâm lược VN 
  + Nhà Nguyễn đầu hàng và làm tay sai cho Pháp
* 1887 : Pháp bắt đầu khai thác thuộc địa.
  + VN -> nước thuộc địa nửa phong kiến -> xuất hiệu các gc mới : tư sản dân tộc, tiểu tư sản, công nhân là gc sẽ lãnh đạo cm thắng lợi sau này.

+ Thứ 2 : dưới sự bóc lột của đế quốc và pkiến hàng trăm phong trào kháng chiến chống Pháp của nd ta đã nổ ra nhưng đều bị thất bại. chính sự tbại này đã thôi thúc HCM ra đi tìm đg cứu nước

1. Quê hương và gia đình :

\*Quê hương : Nghệ An là vùng đất “địa linh nhân kiệt” là nơi đã sản sinh cho dtộc ta nhiều vị anh hùng có công lao to lớn với nước với dân.

- Đây cũng là mảnh đất giàu truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm và hiếu học.

\*Về gia đình : Là 1 gia đình nhà nông nghèo giàu lòng yêu nước hiếu học, có truyền thống cách mạng, và ý chí phấn đấu vươn lên rất cao. Chính với “nết đất nết nhà” như vậy, nó đã góp phần hình thành nên nhân cách, đạo đức và hoài bão cao đẹp ở HCM.

c) Thời đại :

- Từ nửa sau tk 19 (1858 - 1900): các nước đế quốc xâm lược và nô dịch hàng 100 dân tộc thuộc địa đã làm chi cmGPDT trở thành cuộc đấu tranh chung của các dân tộc thuộc địa chống CNĐQ.

- Thắng lợi cm 10 Nga (1917) đã mở ra một thời đại mới - Thời đại quá độ từ cntb -> cn xh

- 3/1919 Quốc tế CS III được thành lập nó ủng hộ tích cực cho CM thuộc đia. Tháng 7/1920 HCM đọc được luận cương của Lenin và sau khi đọc HCM đã xác định giải phóng dân tộc theo con đường CMVS.

- 12/1920 : HCM tham gia sáng lập ĐCS Pháp và tán thành thành lập QTCS III, điều đó cho thấy từ cn yêu nước HCM đã đến với CN Mác Lenin từ người yêu nước trở thành chiến sĩ cộng sản.

* 1. **Những tiền đề tư tưởng và lí luận**
  2. Các giá trị tư tưởng và văn hóa truyền thống dân tộc VN :
* Qua quá trình dựng nước và giữ nước, dân tộc VN đã tạo lập nên một nền vh rất phong phú với bao truyền thống quý báu, như :
  + Chủ nghĩa yêu nước, ý thức chủ quyền quốc gia, tự lực tự cường
  + Tinh thần đoàn kết, tương hân tương ái
  + Lạc quan, yêu đời
  + Siếng năng, cần cù, dũng cảm, thông minh, sáng tạo, trong lao động học tập chiến đấu đồng thời cũng là dân tộc ham học hỏi và biết đón nhận tinh hoa văn hóa của nhân loại trên cơ sở giữ vũng bản sắc văn hóa của dân tộc mình.Các giá trị truyền thống trên được coi là cội nguồn của TTHCM, trong đó CN yêu nước là giá trị cao quý nhất.

Câu hỏi : Các giá trị tư tưởng và văn hóa dân tộc VN :---- giữ vững ----> Độc lập dân tộc |

(Là cái nôi sức mạnh tinh thần) <----------------------------------|

Câu hỏi : Trong các tiền đề tư tưởng văn hóa thì giá trị nào được coi là cội nguồn của tư tưởng HCM

* Đó là các giá trị tư tưởng và vh của dtộc VN. Trong đó cn yêu nước được coi là cao quý nhất.

Buổi 3 : Ngày 1 tháng 2 năm 2023

b). Tinh hoa văn hóa nhân loại :

b.1 Tinh hoa văn hóa Phương Đông :



\* Nho giáo (Khổng tử) :

- Ưu điểm : Được HCM kế thừa có chọn lọc, như : Tư tưởng nhập thế hành đạo giúp đời, tư tưởng thân dân, coi trọng giáo dục đạo đức đã tạo nên truyền thống hiếu học, tu thân dưỡng tính v.v…

- Nhược điểm : HCM phê phán , bác bỏ, như : phân chia xã hội thành các đẳng cấp và giai cấp, coi khinh lao động chân tay, coi khinh phụ nữ ,…

* Trên bảng :

+ Khổng tử (“Sống ở đời phải hòa nhập với đời đem tài năng năng lực của mình phụng sự cho đời

+Lão tử (“Sống ở đời mặc đời quay lưng lại với đời không màng danh lợi sống vô vi thanh tịnh yêu thiên nhiên hòa mình với tự nhiên”) – tạo ra lão giáo.

* \*Phật giáo :
* Ưu điểm : HCM tiếp biếp và nâng cao như : Tư tưởng vị tha , từ bi, hỉ xả cứu khổ cứu nạn. bình đẳng không phân chia đẳng cấp sống gắn bó với nưới với dân.
* Nhược điểm : Thủ tiêu đấy tranh giai cấp, vì cho rằng nỗi khổ của con người là do kiếp trước ăn ở ác đức nên kiếp này phải trả, từ đó khuyên con người chỉ biết đi tìm sự đền bù hư ảo ở kiếp sau (Niết bàn).
  + Lão giáo (lão tử) :
* Ưu điểm : Khuyên con người phải biết yêu và sống hòa hợp với thiên nhiên ; không tham lam vượt quá khả năng của mình.
* Nhược điểm : Sống quay lưng lại với đời mặc cho đời. Chủ trương không giáo dục cho dân hiểu biết nhiều.

* + - Kế thừ TT nho giáo , phật giáo góp phần hình thành nên TT HCM; kế thừa TT lão giáo góp phần hình thành lối sống HCM.

b.2 Văn hóa Phương Tây :

- Ưu điểm: HCM đã kế thừa những giá trị tiến bộ trong văn hóa dân chủ phương Tây, như : TT “**Tự do, bình đẳng, bác ái**”;

Ý chí đấu tranh cho độc lập tự do dân chủ của nhân dân Mỹ ,… Đã ảnh hưởng đến tư tưởng phong cách và lề lối làm việc dân chủ của HCM sau này.

* Nhược điểm : Không thể thực hiện triệt để dân chủ trong xã hội TBCN, vì vẫn còn duy trì áp bức bóc lột.
  + - Đối với tinh hoa văn hóa nhân loại, HCM luôn nhận thức cả 2 mặt ưu và nhược điểm. Người luôn trân trọng và kế thừa những mặt tiến bộ trong các tư tưởng của nhân loại.

Câu hỏi : Trong văn hóa dân chủ phương Tây thì tư tưởng nào đã thôi thúc người sang phương Tây tìm dg cứu nước :

TT “**Tự do, bình đẳng, bác ái**”;

Có quan điểm cho rằng : Nội dung cốt lõi của vh dân chủ phương Tây là :”Tự do phải bình đẳng phải bác ái” đã quyết định chí hướng lựa chọn con đường cách mạng đúng đắn (cách mạng vô sản) để giải phóng dân tộc, đúng hay sai ?

Sai. Nó chính là chủ nghĩa M – L

c). Chủ nghĩa Mác – Lênin

Luận cương đến BH và người đã khóc – Người đi tìm hình của nước

6/1911 – trước 7/1920 : Người tiếp xúc với những tư tưởng hào nhoáng khác

Chủ nghĩa M-L có tính khoa học sâu sắc và tính cách mạng triệt để nó trang bị cho HCM thế giới quan khoa học – Nhân sinh quan cách mạng. Nhất là phương pháp luận biện chứng duy vật.

* CNML là cơ sở lý luận có vai trò quyết định nội dung bản chất CM của TTHCM . Vì :
  + Nhờ TGQ và PPLuận KH của CN M\_L : HCM đã tiếp thu và chuyển hóa được những giá trị tích cực trong TT văn hóa dtộc và của nhân loại để hình thành nên tư tưởng của Người.
  + CN M-L giúp HCM nhận định chính xác bản chất kẻ thù để từ đó vạch ra đường lối cm đúng đắn
  + CN M-L giúp HCM nhận thức được quy luật vận động của lịch sử và những vấn đề về phương pháp CM.

+ Nó trang bị cho HCM thế giới quan khoa học – Nhân sinh quan cách mạng

+ Nhất là Phương pháp luận biện chứng duy vật (khác với pp luận siêu hình)

* + - CN Mác-Lênin : là cơ sở lý luận có vai trò quyết định nội dung bản chất CM của TT HCM vì:

Sau 1954 –Bắc(đánh phá), Nam(cho quân vào)> 1965 -> 1972 (B52)

Paris(1972)

1. Nhân tố chủ quan (phẩm chất, năng lực của HCM):

Phân tích phẩm chất năng lực của HCM:

1. Sống có lý tưởng, yêu nước, thương dân, giản dị trang phục giản dị
2. Thông minh ham học hỏi nhạy bén với cái mới 7 thứ tiếng, tt cm tiến bộ
3. Có đầu óc phê phán tinh tường bản án của td Pháp
4. Trái tinh nhân ái

SỰ hình thành và phát triển của TT HCM ngoài sự tác động bởi điều kiện lịch sử dân tộc của quê hương gđ và thời đại nó còn phụ thuộc rất lớn vào nhân tố chủ quan của HCM , hay nói cách khác là phụ thuộc vào phẩm chất, năng lực của người :

* Về phẩm chất : Trước hết HCM là 1 người sống có lý tưởng, yêu nước, thương dân, giản dị. Đồng thời cũng là 1 người thông minh, ham học hỏi, nhạy bén với cái mới
  + Bác ơi tim bác mênh mông thế / Ôm cả non sông mọi kiếp người – Tố Hữu
* Về năng lực :
  + Năng lực hấp thụ, chuyển hóa tri thức của nhân loại thành trí tuệ, thành kinh nghiệm đấu tranh của bản thân. (Kế thừa tinh hoa vh dtộc phương đông p T , cn ML)
  + Năng lực chuyển những tri thức thu nhận được vào trong quần chúng, thực hiện bước chuyển từ “Người tìm đường” trở thành “Người dẫn đường”.
* Nhiệt tình cách mạng, thương dân, sẵn sàng chịu đựng những hy sinh cao nhất vì độc lập của Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân.

[Bác Hồ trong mắt các nhà báo nước ngoài (lienminhhoptacxanghean.org.vn)](http://lienminhhoptacxanghean.org.vn/index.php/tin-van-hoa-xa-hoi/bac-ho-trong-mat-cac-nha-bao-nuoc-ngoai-202.html)

1923 o xip mang dang xtang

hiệp định paris 1972

[Nghị quyết của UNESCO tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (nhandan.vn)](https://nhandan.vn/nghi-quyet-cua-unesco-ton-vinh-chu-tich-ho-chi-minh-post714978.html)

III . QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TT HCM:

(Xem và học trong đề cương chi tiết)

1. Giai đoạn từ 1890 – 1911:

Đây là thời kì hình thành TT yêu nước thương nòi.

1. Gđ từ 1911 – 1920 :

Khảo nghiệm và tìm tòi con đường cứu nước, cứu dân

7/1920 : đọc đc luận cương M-L : cm vô sản

1. Gđ từ 1921 – 3/2/1930:

Hình thành cơ bản tư tưởng HCM về CMVN

1. Gđ từ 1931 – 5/1941 :

HCM vượt qua thử thách, kiên định con đường CM đã xác định

1. Gđ từ 1941 – 2/9/1962 :

Tiếp tục phát triển, hoàn thiện tư tưởng kháng chiến kiến quốc , ĐLDT gắn liền với CNXH.

1. Giá trị tư tưởng HỒ CHÍ MINH :
2. Tư tưởng HCM đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc VN

* Tư tưởng HCM là tài sản tinh thần vô giá của dt VN
* TTHCM là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của cmVN

1. TT HCM đối với sự nghiệp cm của thế giới

* TT HCM phản ánh đúng khát vọng của thời đại là hòa bình, độc lập dt, dc và CNXH
* Tìm ra các giải pháp đấu tranh giải phóng loài người
* Cổ vũ các DT đấu tranh vì mục tiêu cao cả : Hòa bình , ĐLDT, DC và tiến bộ xã hội.

Câu hỏi trả lời

* Có quan điểm : CN yêu nc truyền thống của DTVN quyết định nội dung, bản chất, cm của ttHCM đúng hay sai ?
  + Sai . Đó là cn M-L. vì khi có cnML HCM chọn con đượng
* Qu điểm : vai trò nhân tố chủ quan HCM quyết định nội dung, bản chất, cm khoa học, tư tưởng của người đúng hay sai
  + Sai. cnML mới quyết định nd, bản chất, cm, khoa học tư tưởng HCM
* Qu điểm : gđ 1931 – 1941 là giai đoạn hình thành cơ bản TT HCM về cmVN. Đúng hay sai
  + Sai. Gđ 1921 – 1930 : mới là gđ hình thành cơ bản TT HCM về cmVN
* Những tác phẩm nào đánh dấu hình thành cơ bản TTHCM:
  + Đường cách mệnh (1927), Chính cương vắn tắt(1930), Sách lược vắn tắt(1930).

Buổi 5 : 15/2

Chương 3.1 : TTHCM về độc lập dân tộc và CNXH

1. TTHCM về đl dân tộc
2. Cơ sở hình thành TTHCM về ĐLDT:
   1. Tư tưởng, văn hóa, truyền thống dân tộc : (phân tích kĩ ở chương 2)

* HCM đã kế thừa, những truyền thống quý báu của dtộc ta, như : cn yêu nước, ý thức chủ quyền quốc gia, tinh thần đoàn kết dân tộc, ý chí tự lực tự cường, đấu tranh bất khuất cho sự nghiệp dựng nước và giữ nước.
  1. Cách mạng tháng 10 Nga và nd luận cương Lê Nin :
* Nội dung luận cương Lê Nin :

+ CM Vô Sản là con đường duy nhất giải phóng các dân tộc thuộc địa

+ Phải giải phóng các dân tộc thuộc địa khỏi áp bức của CNĐQ và địa chủ phong kiến

+ Các Đảng CS ở chính quốc phải giúp đỡ cho CMGPDT và làm cho phong trào này phát triển theo CMVS.

+ Lênin cũng vạch rõ sự giả dối của nền dân chủ tư sản.

* CM-10 Nga(1917) : Đã mở ra thời đại mới – thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH, nó cổ vũ cho CMGPDT ở thuộc địa phát triển mạnh mẽ.

CMAnh(1640) : Mở ra thời đại TBCN

1917 : 10-Nga : Mở ra thời đại ngày nay

Câu hỏi : Ý nghĩa của luận cương Lê Nin là gì ?

* Tạo nên sự đồng cảm về quan điểm giữa 2 nhà CM lớn
* Giúp HCM nhận ra sự gắn bó giữa Dân tộc VN với các DTộc bị mất nước, giữa CM Thuộc địa với CM chính quốc.
* Con đường cứu nước duy nhất đúng đắn của DTVN là cách mạng vô sản; đồng minh của CMVSVN là giai cấp VS toàn thế giới
  1. Các phong trào giải phóng dtộc của dtộc VN:
* HCM đã khảo sát và nhận định sâu sắc về hạn chế của các phong trào giải phóng dtộc VN như sau :
  + Phong trào Đông DU (Cụ Phan Bội Châu) : Đã ảo tưởng vào sự giúp đỡ của đế quốc nhật để đánh đuổi Pháp, kết quả thất bại. Sự thất bại này chẳng khác gì “Đuổi hổ phía trước, rước beo cửa sau.”
    - 3 cái đồng : đồng chủng, châu, văn.
  + Phong trào Duy Tân (Cụ Phan Chu Trinh) : Đã ảo tưởng vào “bà mẹ mẫu quốc” với phương châm : “ỷ pháp cầu tiến ”. Kết quả thất bại, sự thất bại này chẳng khác gì : “Xin xỏ thực dân pháp rủ lòng thương”.
  + Cụ Hoàng Hoa Thám (Khởi nghĩa Yên Thế) : HCM đã nói rằng “Có thực tế hơn 2 cụ Phan, nhưng còn nặng cốt cách phong kiến”, cũng không đòi được độc lập.
    - Chính sự thất bại trên đã thôi thúc Nguyễn Tất Thành sang tây tìm đường cứu nước
  1. Nghiên cứu những cuộc cm trên TG:
* HCM đã nhận xét rằng :
* CMTS Mỹ (1776) và Pháp (1789) : HCM chỉ rõ “là những cuộc cm không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ nhưng kì thực trong thì bóc lột công nông, ngoài thì áp bức thuộc địa. Cách mạng Việt Nam nên nhớ lấy điều ấy.”
* CMT10Nga (1917) : HCM chỉ rõ :“Chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc, tự do, bình đẳng thật sự ,…”.-[HCM;TT;Nxb CTQG; Hà Nội;T2;Tr 280]
* Câu hỏi : Vì sao HCM cho rằng : “Các dân tộc thuộc địa muốn được giải phóng chỉ có trông cậy vào mình, dựa vào sức mạnh dân tộc mình là chính”. Dựa vào cơ sở thực tiễn nào HCM đựa ra quan điểm trên ?
* Đáp án : Nội dung các phong trào dân tộc VN (mục c)
* Ý nghĩa thực tiễn của quan điểm trên là : Các dân tộc thuộc địa phải tin tưởng vào sức mạnh dân tộc mình và dựa vào chính sm đó để giải phóng dân tộc, không được ảo tưởng vào sự giúp đỡ từ bên ngoài đặc biệt là sự gđ từ TS đế quốc.
* Tiêu chí nào để HCM đánh giá cuộc CM thành công đến nơi ?

+ Theo HCM : cuộc cm th cong đến nơi : là khi nhân dân lao động nắm được chính quyền

+ Là ở quy mô giải phogns nhân dân lao động thoát khỏi áp bức, bóc lột.

* 1. Các phong trào đấu tranh gpDT ở phương Đông (học trong đề cương chi tiết).

1. TTHCM về vấn đề Độc lập dân tộc :
   1. Quan điểm của Mác và Ăngghen :

* Chưa có điều kiện bàn về vấn đề dân tộc thuộc địa, nhưng các ông đã có quan điểm khoa học đúng đắn về vấn đề dân tộc và mối quan hệ biện chứng giữa vấn đề dân tộc và giai cấp.
* Vấn đề dân tộc bao giờ cũng bị chi phối và giải quyết theo quan điểm lập trường của một giai cấp thống trị nhất định. (tức là : lợi ích dân tộc bao giờ cũng bị chi phối và giải quyết sao cho phù hợp với lợi ích của giai cấp thống trị đó.)
* Áp bức giai cấp là nguồn gốc áp bức dân tộc, muốn xóa bỏ áp bức dân tộc trước hết phải xóa bỏ XH có gc và áp bức giai cấp.
* Muốn giải quyết triệt để vấn đề giai cấp và dân tộc phải đứng vững trên quan điểm, lập trường của GC công nhân và bằng CMVS.
* Câu hỏi trả lời ngắn : Ở M-L đặt vấn đề giai cấp trc – dtộc sau, HCM thì ngược lại. Vì sao HCM cho rằng muốn giải quyết triệt để vấn đề gc dân tộc, phải đứng vững trên quan điểm của gc công nhân và bằng CMVS ? Hãy phân tích ý nghĩa thực tiễn của quan điểm đó đối với cách mạng gp dân tộc VN .
* Vì sao muốn giải quyết triệt để : v

+ Vì gc công nhân đại diện cho 1 phương thức sản xuất tiên tiến, (học thuyết hình thái kinh tế) – phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa, mà trong đó, quan hệ sx dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, đây là cơ sở để xóa bỏ chế độ người bóc lột người,xây dựng 1 xã hội công bằng và bình đẳng cho con người.

+ gc công nhân được rèn luyện trong nền sx đại công nghiệp nên họ có tính tập thể, tính tổ chức kĩ luật cao. Điều này sẽ nhân sức mạnh của họ lên bội phần trong cuộc đấu tranh cách mạng.

1. TTHCM về CM Giải phóng dân tộc :

Buổi 6 : 22/2

* 1. Thực chất vấn đề dân tộc thuộc địa:

1. Quan điểm của CN Mác-Lênin:

* Mác và Ăng gen : Chưa có đk bàn vấn đề dân tộc thuộc địa
* Lên nin : Bước đầu giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc thuộc địa trong đó quan hệ với CMNS ở chính quốc nhưng chưa thấy hết tính chủ động sáng tạo và tiềm năng to lớn của các dân tộc thuộc địa.

1. Quan điểm HCM :

* Câu hỏi : Thực chất vấn đề DT thuộc địa trong TT HCM là gì ?
* Thực chất vấn đề thuộc địa trong TT HCM gồm 2 nd cơ bản sau :
  + Đánh đuổi đế quốc dành ĐLDT, thực hiện quyền dân tộc tự quyết và thành lập nhà nước dân tộc độc lập.
  + Lựa chọn con đường phát triển đúng đắn cho dân tộc và theo HCM, con đg pt đ đ của dtộc VN là CNXH.
  1. Nội dung chủ yếu của tt HCM về độc lập dtộc :
* THứ nhất : Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc
  + Trên đời có vạn điều
* Tất cả các dt trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dt nào cũng có quyền sông, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc
* Các dt thuộc địa muốn được độc lập tự do thì chỉ có thể trông cậy vào mình, dựa vào lực lượng của bản thân mình là chính
* Câu hỏi : Vì sao HCM cho rằng : Các dt thuộc địa … bản thân mình là chính” dựa vào cơ sở thực tiễn nào để HCM đưa ra quan điểm trên ? Ý nghĩa thực tiễn của quan điểm trên đối với cmgpdt VN ?
* Đáp án : Là nội dung mục c Các phong trào giải phóng dân tộc của dt VN.
* Đáp ắn : vận dụng quan điểm trên giúp cho đảng và nhân dân ta thấy được rằng , muốn có sức mạnh đánh đuổi đế quốc giành độc lập dân tộc thì không được ảo tưởng vào sự giúp đỡ từ bên ngoài, ảo tưởng vào lời lẽ mị dân của tư sản đế quốc sẽ thất bại. VÌ thế phải đoàn kết toàn dân tộc và dựa vào chính sm của khối đại đoàn kết dân tộc để gp dân tộc mình.
* Thứ hai : độc lập dt phải là độc lập thật sự, độc lập hoàn toàn, triệt để.
  + Theo HCM 2 tiêu chí của độc lập thật sự là :
    - DT phải có quyền quyết định tất cả các lĩnh vực kinh tế chính trị quân sự ngoại giao.
    - Bình đẳng với tất cả các dt khác.
* Thứ 3 : độc lập dt phải gắn liền với sự tự do, hạnh phúc của nhân dân. Như HCM đã nói : nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì
* Thứ 4 : độc lập dt phải gắn liền với hòa bình thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

(Hay thi) 2.4 Quan điểm HCM về vai trò của cn dt :

Theo HCM : ở thuộc địa, “ cn dt là 1 động lực lớn của đất nước” – đây là quan điểm stạo của HCM về vấn đề dân tộc. Vì :

* CN Mác – Lenin : Ko có đk nghiên cứu đầy đủ về sm và vai trò của cn dân tộc nhất là ở các nc thuộc địa
* Quốc tế cộng sản : do bị tư tưởng tả khuynh chi phối nên có nhiều quan điểm sai lầm về cm thuộc địa như : coi cndt là sự xa rời cn ML đối lập với chủ nghĩa quốc tế, là biểu hiện của cn dt hẹp dòi tư sản…
* Trái lại Năm 1924 : HCM đã chỉ rõ : ở các nước thuộc địa, “cndt là 1 động lực lớn của đất nước”, mà nd cốt lõi của cndt trong tt HCM là cnyêu nước chân chính, nó vốn được coi là động lực to lớn đảm bảo thành công của CM. HCM yêu cầu Người cộng sản cần phải nắm lấy và giương cao ngọn cờ dân tộc trong cuộc đấu tranh chống áp bức bóc lột thực hiện CNCS.
* Mặc khác : Theo HCM ở thuộc địa, mâu thuẫn giữa DT thuộc địa với cnđế quốc là chủ yếu nhất. Vì vậy chỉ có CNDT mới qquy tụ đc mọi giai cấp tầng lớp xh vào mặt trận chung chống CNĐQ. Đồng thời Theo HCM, Nhân dân thuộc địa đang tiềm ẩn một sức mạnh hết sức to lớn

(Hay thi) 2.5 Quan điểm HCM về quan hệ giữa vấn đề dt và vđề giai cấp:

HCM cho rằng : GP dt là vấn đề trên hết trước hết. Đây là quan điểm sáng tạo cơ bản nhất của HCM về vấn đề dân tộc.Vì :

* Mác và anggen : Coi gp giai cấp là tiền đề gp dân tộc.
* Lên nin : Vẫn ưu tiên vđ gcấp, nên đặt CMGPDT phụ thuộc vào CMVS ở chính quốc
* Quốc tế cộng sản : Bị tư tưởng ‘Tả khuynh’ chi phối nên chỉ chú trọng và ưu tiên vấn đề giai cấp, bỏ rơi ngọn cờ dân tộc dân chủ.
* Trái lại HCM : yêu cầu giải quyết hài hòa vđề gtộc và giai cấp, nhưng phải ưu tiên cho vđ dtộc, đặt lợi ích dt lên trên hết, trước hết. Vì chỉ có gp đc dt thì mới gp đc gc, gp dt là tiền đề để gp gc. Hơn nữa theo HCM gpdt đã bao hàm 1 phần việc gpgc.
  + Đldt (lợi ích dtộc) ;
* Câu hỏi : vì sao HCM cho rằng gpdt đã bao gồm 1 phần của gpgc ? Tại sao ?
* ĐA : vì muốn gpdt phải đánh đuổi đế quốc đánh đuổi phong kiến và như thế đồng thời cũng gpgc công nhân VN khỏi áp bức bóc lột của tư sản đế quốc và gp cho nông dân VN thoát khỏi sự bóc lột của gc địa chủ phong kiến
* HCM ycầu xd cndt trong sáng, kiên quyết chống cndt cực đoan, hẹp hòi (vì dtộc mình đi chà đạp lên dt khác)
* ĐL dt gắn liền với cnxh. Quan điểm trên cua HCM đã đc thắng lợi của Cm VN chứng minh là đúng đắn.
  1. Quan điểm của HCM về quan hệ giữa dt VN và các quốc gia dt trên thế giới :
* Theo HCM : Làm bạn với tất cả các nước dân chủ trên tg và ko gây thù chuốc oán với 1 ai
* Kiên quyết giữ vũng đl dt mình đồng thời tôn trọng ĐL dt khác
* Kết hợp chặt chẽ cnynước chân chính với cnqtế trong sáng vì theo HCM “giúp bạn là tự giúp mình”.

II, Tư tưởng HCM về cm gp dtộc : Học hết 2 lớn ktra giữa kì :

1. Đối tượng , tc, mt, nv của cm giải phòng dtộc :
2. Đối tượng of cmgpdt : Là đánh đổ thực dân đế quốc và tay sai phản động.
3. Tính chất : là cuộc đtranh gpdt
4. Nhiệm vụ : nv hàng đầu là phản đế(đq), phản phong(pk).
5. Mục tiêu : giành đlập dtộc, thiết lập chính quyền of nd (là đkiện tiên quyết để quá độ lên CNXH)
6. Lực lượng CMGPDT : bao gồm toàn dtộc (trừ bọn việt gian, tay sai phản động) trong đó công nông là “gốc” là “chủ” của cách mạng, do gccn lãnh đạo.

(nd của mục a,b,c,d,e là đáp án cho những câu hỏi trả lời ngắn.)

* Câu hỏi : Vì sao HCM cho rằng : công nông là “gốc” là “chủ” của cách mạng
* Đáp án:
  + Giai cấp công nhân và nông dân là 2 gc chiếm số đông trong dân cư, đều bị áp bức bóc lột nặng nề trong xã hội cũ
  + GC cn và nd đều mong muốn đánh đuổi đế quốc giành độc lập dân tộc và xd đất nước phồn vinh, do đó 2 gc này dễ dàng liên minh lại với nhau và trở thành đội quân chủ lực to lớn cho cm, là hạt nhân của khối đại đoàn kết dân tộc.

1. ND TT HCM về CMGPDT : gồm những luận điểm cơ bản sau
   1. Theo HCM cmgpdt muốn triệt để phải đi theo con đường cmvô sản : vì

* Trước 1930 hàng trăm phong trao yn đều thất bại, nguyên nhân do ko có đg lối cứu nước đúng đắn.
* CMTS Mỹ năm 1776 và Pháp 1789 là ko đến nơi vì trong thì áp bức bóc lột công nông ngoài thì xâm lược thuộc địa
* CM – 10 Nga là thành công đến nơi vì ndlđ đc hưởng tự do bình đẳng và hạnh phúc thực sự.
* Sau khi bắt cặp CN ML HCM xđj : CMVS là con đg đúng đắn I sure nhất để gpdt. 9 nhx thắng lợi of CMVN từ 1930 – nay đã cm luận điểm trên là đúng đắn.

Câu hỏi tự luận : vì sao HCM cho rằng cmgpdt … đường cmvô sản ? Hãy phân tích. Dựa vào nd các luận điểm 2.1 .Liên hệ thực tiễn cmvn từ khi đấu tiền cmvs từ 1930 đến nay :

Từ khi chọn đi theo cmvs đã đưa cmvn đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác:

* Thắng lợi cm T 8 /1945 : Đưa dt VN trở thành 1 dt có độcl âp chủ quyền
* Chthắng ĐiBiPhủ 1954 : gpđc m Nam cổ vũ cho hàng 100 dtộc thuộc địa gp đc mìnhh
* Sau 1954 tuy phải đối đầu với siêu cường Mỹ nhưng đến năm 1973 ta đã “đánh cho mỹ cút” và đến 1975 “đánh cho ngụy nhào”. Thống nhất đnc.
* Từ 1976 – 1986 : do chủ quan nóng vội dẫn đến sai lầm đường lỗi làm cho đất nước khủng hoảng
* Từ 1986 đến nay voiws đg lối đổi mới đúng đắn do ĐCS VN đề ra nhân dân VN đã đạt đc nhiều thành tựu to lớn.cụ thể :
  + Nên kt phát triển năng động, đời sống nd đc nâng cao.
  + Nạn lạm phát đc chặn đứng
  + AN ctrị đc giữ vững
  + Vị thế của VN trên trường quốc tế được nâng cao
* Kết luận : thắng lợi of CMVN từ 1930 – nay đã cm luận điểm trên là đúng đắn.
  1. Luận điểm 2 : CM gp DT trong thời đại mới phải do ĐCS của giai cấp công nhân lãnh đạo. : có hỏi câu này
* Có chụp ảnh
* Người đã viết : Cách mệnh VN muốn thắng lợi trước hết phải có Đảng cách mệnh, …
* Câu hỏi : vì sao HCM cho rằng CM gp DT trong thời đại mới phải do ĐCS của giai cấp công nhân lãnh đạo. Hãy phân tích (). Liên hệ tới thực tiễn cmvn từ khi có cmvs đến nay.

Từ khi có sự lđạo of ĐCS đã đưa cmvn đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác:

* Thắng lợi cm T 8 /1945 : Đưa dt VN trở thành 1 dt có độcl âp chủ quyền
* Chthắng ĐiBiPhủ 1954 : gpđc m Nam cổ vũ cho hàng 100 dtộc thuộc địa gp đc mìnhh
* Sau 1954 tuy phải đối đầu với siêu cường Mỹ nhưng đến năm 1973 ta đã “đánh cho mỹ cút” và đến 1975 “đánh cho ngụy nhào”. Thống nhất đnc.
* Từ 1976 – 1986 : do chủ quan nóng vội dẫn đến sai lầm đường lỗi làm cho đất nước khủng hoảng
* Từ 1986 đến nay voiws đg lối đổi mới đúng đắn do ĐCS VN đề ra nhân dân VN đã đạt đc nhiều thành tựu to lớn.cụ thể :
  + Nên kt phát triển năng động, đời sống nd đc nâng cao.
  + Nạn lạm phát đc chặn đứng
  + AN ctrị đc giữ vững
  + Vị thế của VN trên trường quốc tế được nâng cao
* Kết luận : thắng lợi of CMVN từ 1930 – nay đã cm luận điểm trên là đúng đắn.
* Ý nghĩa thực tiễn : chấm dứt khủng hoảng thiếu đg lối dđ, lãnh đạo từ thắng lợi này – thlợi #. Nay lđạo xd cnxh.
  1. HAY THI Theo HCM cmgpdt là sự no đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh công nông  
     - Đây đc coi là quan điểm stạo của HCM.
* Quốc tế CS : bị tư tưởng tả khuynh chi phối, nên tại đại hội VI (1928) đã phê phán HCM xếp giai cấp tư sản dtộc và địa chủ vào hàng ngũ của CM là mơ hồ về đtr gc là sai lầmMà theo TCS là phải đánh đổ tsdt và địa chủ như trong cmvs tại châu âu.
* Trái lại theo HCM là : “CM là việc chung của cả dân chúng chứ ko phải việc của 1 2 người” vì vậy phải đoàn kết toàn dân
* Khái niệm dân trong TTHCM là toàn dân, ko phân biệt già trẻ gái trai dân tộc tôn giáo.
* HCM ycầu phải quán triệt quan điểm : Công nông là góc của CM, liên minh công nông là hạt nhân của khối đại đoàn kết dân tộc.
  1. HAY THI CMGPDT phải tiến hành chủ động stạo có khả năng nổ ra và giành thắng lợi trc CMVS ở chính quốc
* Đây là quan điểm stạo cơ bản I của HCM về CMGPDT, vì
  + Mác và Anggen chưa bàn đến CMGPDT
  + Lê nin : chưa thấy đc tính chủ động stạo và sm to lớn của các dtộc thuộc địa nên LN vẫn xem CM thđịa phụ thuộc vào CMVS
  + QTCSản : cho rằng CM ở thuộc địa phụ thuộc trực tiếp vào, cm vs ở chính quốc, chỉ khi cmvs ở 9 quốc giành đc thắn lợi và đc nó giúp đỡ cho
    - Quan điểm sai lầm này đã triệt tiêu đi tính tích cực stạo của dtộc thuộc địa

Trái lại HCM cho rằng : giữa CMVS ở 9q và cm thđ có qhệ bđẳng ngang nhau chứ ko phải qhệ lệ thuộc 9 hay phụ.Từ đó người cho rằng cm thđ ko phụ thuộc vào cmvs ở 9 q . Nó cần phải tiến hành chủ động stạo và có kn giành thắng lợi trc cmvs ở 9q. 9 nhờ qđiểm đ đ này nd VN và các dt thđịa đã xd và ptr ll cm ở trong nc 1 cách chủ động. Để khi thời cơ đến họ đã giành đc đldt. Thậm chí cho đến nay, cmvs ở Anh Pháp Mỹ .. vẫn chưa giành đc thắng lợi.

* 1. CMGPDT cần đc tiến hành = con đg bạo lực cm:
* Quan đ của CNML : bạo lực cm là bà đỡ cho xh cũ đang thai nghén trong lòng ra 1 xh mới (xhcn)
* Vận dụng quan điểm trên HCM khẳng định : cmở thđ ko thể thành công triệt để nếu o sd blực cm
* HCM coi blcm là bạo lực of quần chúng bao gồm sm tổng hợp of llctrị of qchúng và ll vũ trang nd. Trong đó ll vũ trang là chủ yếu.
* Tuy nhân mạnh bạo lực cm nhưng xuất phát từ tình thương yêu quý trọng sinh mạng con người nên trc hết HCM luôn chủ động tìm mọi kn để gquyết xđột = pp hòa bình – đàm phán, thương lượng. Như năm 1946 khi Pháp xâm lược nc ta lần 2 Bác đã kí hiệp địn sơ bộ 16/3/1946 và bản tạm ước 14/9/1946 để hòa hoãn vs Pháp và đbiệt người đã sang Pháp để dự hội nghị phông ten nơ bu để thông qua hội nghị này tránh đổ xương đổ máu cho 2 dtộc việt Pháp . Nhưng tdân pháp kiên quyết xlược nc ta thì HCM kiên quyết sd blcm với phương châm : “vừa đánh vừa đàm” sớm kthúc ctranh tránh đổ xương đổ máu kéo dài.
* Hết chương 3.1
* Tuần sau ktra giữa kì :
* ND ôn thi : chương 3.1 : 2 câu hỏi tự luận. ko ra chỏi trả lời ngắn, có đề cương